

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ LÁCH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS - ST  
Ngày 18 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hôn.
2. Ông Huỳnh Văn Trọn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc T (N)** - Sinh năm: 1997.

Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích P.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/7/2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:***

1. Ông Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 1970; nơi cư trú: ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Bích P - Sinh năm: 1976; nơi cư trú: ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

***Người bào chữa cho bị cáo:***

1. Ông Trần Nhật Long H - Luật sư Văn phòng Luật sư H N thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Phòng Xuân D - Luật sư Văn phòng Luật sư X D thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)

***\* Bị hại:***

1. Anh Nguyễn Thành L - Sinh năm: 1996; nơi cư trú: ấp C, xã P P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (đã chết).

***Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lợi:***

- Ông Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1970; nơi cư trú: ấp C, xã P P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị U' - Sinh năm: 1968; nơi cư trú: ấp C, xã P P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Ông Nguyễn Văn L ủy quyền cho bà U' tham gia tố tụng.

2. Anh Nguyễn Minh P - Sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (đã chết).

***Người đại diện hợp pháp cho bị hại P:***

- Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1954; nơi cư trú: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1954; nơi cư trú: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho bà M tham gia tố tụng.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M:*** Ông Trần Hữu L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (có mặt)

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Đoàn Võ Quang V - Sinh năm: 2004; nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

***Người đại diện hợp pháp cho anh V:*** Ông Đoàn Thanh V - Sinh năm: 1968; nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh V:*** Bà Trần Thị Bích T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Anh Huỳnh Kim K - Sinh năm: 1989; nơi cư trú: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Minh P - Sinh năm: 2001; nơi cư trú: ấp B A, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hồng Đ - Sinh năm: 2004; nơi cư trú: ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

**Người đại diện hợp pháp cho anh Đ:** Ông Trần Hồng N - Sinh năm: 1968; nơi cư trú: ấp T P, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Trọng L - Sinh năm: 2004; nơi cư trú: ấp B A, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

**Người đại diện hợp pháp cho anh L:** Bà Trần Thị C - Sinh năm: 1950; nơi cư trú: ấp B A, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

4. Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1991; nơi cư trú: ấp T K, xã K T T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn R - Sinh năm: 1961; nơi cư trú: ấp H T, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

6. Chị Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm: 2003; nơi cư trú: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

**Người đại diện hợp pháp cho chị T:** Bà Trần Thị Ngọc H - Sinh năm: 1978; nơi cư trú: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

7. Chị Thạch Hoài H - Sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp G L, xã Đ L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Minh D - Sinh năm: 1997; nơi cư trú: ấp M L, xã N M, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

9. Anh Trần Văn N - Sinh năm: 1974; nơi cư trú: ấp P Đ, xã B H P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

10. Chị Phạm Thị Huyền T - Sinh năm: 1988; nơi cư trú: ấp P H, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

11. Anh Nguyễn Thanh V - Sinh năm: 1974; nơi cư trú: ấp L Q, xã L T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

12. Anh Trần Văn C - Sinh năm: 1964; nơi cư trú: ấp P L, xã H K T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

13. Anh Bùi Văn N - Sinh năm: 1959; nơi cư trú: ấp N P, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Hành vi phạm tội thứ nhất:** Vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 09 tháng 4 năm 2018, sau khi uống rượu Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 71B1 - xxxxx lưu thông một mình trên quốc lộ 57 hướng từ xã Sơn Định về bến phà Đình Khao thuộc huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Khi đến Km 08+180 thuộc ấp Cống, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách thì T điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái và chạm với xe mô tô biển số 52M6 - xxxx do anh Nguyễn Thành L điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, làm cho anh L ngã xuống mặt đường, cùng lúc thì có xe máy biển số 71AE - xxxxx do Đoàn Văn Quang V điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía sau anh L tiếp tục va chạm vào. Tai nạn xảy ra làm anh L tử vong tại hiện trường, V bị thương nặng, T bị thương ở vùng đầu.

**Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Tại biên bản khám nghiệm hiện trường được Cảnh sát giao thông - Công an huyện Chợ Lách lập lúc 22 giờ 15 phút ngày 09/4/2018 xác định:

- Điều kiện thời tiết: Ban đêm trời tối, tổ khám nghiệm dùng ánh sáng đèn pin và đèn khám nghiệm, ánh sáng đảm bảo.

- Tình trạng hiện trường: Người bị thương đã được người dân đưa đi cấp cứu. Khu vực hiện trường đã có người đi bộ và phương tiện giao thông qua lại. Tuy nhiên không ảnh hưởng đến quá trình khám nghiệm hiện trường.

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng. Có chiều rộng mặt đường A là 5, 40 mét, chiều rộng mặt đường B là 5, 40 mét. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có vạch kẻ đường và lề đường dành cho người đi bộ. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu đường bộ, hướng Bắc của hiện trường được xác là phần phía bên trái theo chiều hướng từ xã Bình Hòa Phước, theo quốc lộ 57 đi Ủy ban nhân dân xã Phú Phụng.

Các dấu vết, phương tiện tại hiện trường được đánh số thứ tự như sau: (1) xe mô tô biển số 71B1-xxxxx, (2) xe mô tô bị ngã mất cung chắn bùn sau và biển số; (3) Cung chắn bùn sau và biển số xe 52M6-xxxx; (4) vùng có nhiều vết hằn trên mặt đường không rõ hình; (5) vùng dung dịch màu đen phun thành tia (nghi nhót) và nhiều mảnh vỡ li ti; (6) vết cày; (7) vết cày; (8) phần đế chân trước và chân chóng nghiêng; (9) vùng dung dịch màu đỏ nghi máu; (10) vết cày; (11) vết cày; (12) xe gắn máy biển số 71AE-xxxxx; (13) mảnh mũ bẻ; (14) vùng dung dịch màu đỏ nghi máu.

Điểm mốc xác định là trụ Km 08+200 nằm trong phần lề đường bên phải theo chiều hướng từ xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đi UBND xã Phú Phụng và cách đầu (7) là 21,20 mét. Tổ khám nghiệm lấy tâm mặt đường A và tâm mặt đường B kẻ một đường thẳng nối tâm mặt đường A và tâm mặt đường B lại với nhau làm tim đường. Tất cả các số liệu về dấu vết, phương tiện được đo vào tim đường. Việc khám nghiệm được tiến hành hướng từ xã Bình Hòa Phước đi UBND xã Phú Phụng.

- Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí được đánh số thứ tự (1) là xe mô tô biển số 71B1 - xxxxx ngã sang trái nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, đầu xe quay về hướng Tây Bắc có tâm trục bánh trước cách tim đường là 0,30 mét và cách tâm (14) là 1,80 mét, có tâm trục bánh sau cách tim đường là 1,00 mét. Tâm trục bánh sau xe mô tô 71B1-xxxxx cách tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô bị gãy mất cung sau chấn bunn sau và biển số (2) lần lượt là 0,60 mét và 1,05 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (2) là xe mô tô bị gãy mất cung sau chấn bunn sau và biển số ngã sang phải nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, đầu xe quay về hướng Đông. Có tâm trục bánh trước cách tim đường là 1,55 mét và cách tâm (3) là 1,70 mét, có tâm trục bánh sau cách tim đường là 1,85 mét, cách tâm (14) là 2,90 mét và cách tâm (3) là 1,25 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (3) là cung sau chấn bunn sau và biển số 52M6 - xxxx nằm trong phần lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm có kích thước 0,40 mét x 0,20 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (4) là vùng có nhiều vết hằn trên mặt đường không rõ hình, nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có kích thước 0,10 mét x 0,10 mét, có tâm cách tim đường là 0,60 mét và cách tâm (5) là 0,70 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (5) là vùng dung dịch màu đen nghi nhớt phun thành tia và nhiều mảnh vỡ li ti nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm có chiều hướng từ Đông sang Tây và có kích thước 0,65 mét x 0,45 mét, có tâm cách tim đường là 0,85 mét, cách cuối (6) là 0,65 mét và cách tâm (13) là 0,85 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (6) là vết cày nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm có chiều hướng từ Đông Nam sang Tây Bắc, có chiều dài 0,20 mét, có đầu cách tim đường là 0,40 mét và cách cuối (7) là 0,20 mét, cuối vết cày cách tim đường là 0,35 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (7) là vết cày nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm có chiều hướng từ Đông Nam sang Tây Bắc, có chiều dài

0,25 mét, có đầu cách tim đường là 0,45 mét, cách tâm (13) là 0,95 mét và cách đầu (10) là 2,00 mét, cuối vết cày cách tim đường là 0,30 mét.

+ Vị trí thứ (8) là phần đế chân trước và chân chống nghiêng nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có tâm cách tâm (13) là 0,90 mét, cách đầu (10) là 1,05 mét và cách tâm (9) là 1,10 mét, có kích thước là 0,20 mét x 0,25 mét.

+ Vị trí thứ (9) là vùng dung dịch màu đỏ nghi máu nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có kích thước 0,60 mét x 0,60 mét, có tâm cách tim đường bên phải là 2,55 mét và cách cuối (10) là 0,70m.

+ Vị trí thứ (10) là vết cày nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm có chiều hướng từ Tây sang Đông, có chiều dài 0,50 mét, có đầu cách tim đường là 2,05 mét, cuối vết cày cách tim đường là 2,05 mét và cách đầu (11) là 3,20 mét.

+ Vị trí thứ (11) là vết cày có chiều hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam nằm trong phần đường và lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có chiều dài 3,20 mét, có đầu cách tim đường là 2,60 mét, cuối nằm ngay đầu để chân trước bên phải của xe gắn máy biển số 71AE - xxxxx và cách tim đường là 3,60 mét.

+ Vị trí thứ (12) là xe gắn máy biển số 71AE-xxxxx ngã sang phải đầu quay về hướng Đông Nam, nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có tâm trục bánh trước cách tim đường là 3,95 mét và tâm trục bánh sau cách tim đường là 3,40 mét.

+ Vị trí thứ (13) là mảnh mủ bẻ nằm trong phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, có kích thước 0,25 mét x 0,15 mét.

+Vị trí thứ (14) là vùng dung dịch màu đỏ nghi máu nằm trong phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, có kích thước 0,60 mét x 0,25 mét, có tâm cách tim đường là 0,40 mét.

+ Tử thi ở trạng thái nằm ngửa, hai tay và hai chân duỗi thẳng, đầu quay về hướng Đông, hai chân quay về hướng Tây, tử thi nằm trong phần lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm, tử thi có chiều dài tính từ đỉnh đầu đến gót chân là 1,70 mét, đỉnh đầu tử thi đến cuối (10) là 1,00 mét, gót chân phải tử thi đến đầu (10) là 1,35 mét.

+ Đầu (7) cách trụ Km 08+200 nằm trong phần lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm là 2,20 mét.

*Kết luận giám định:* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thành L do suy hô hấp, tuần hoàn cấp hậu quả của chấn thương ngực gây dập, xuất huyết phổi, tim và vỡ tiểu nhĩ trái.

*Kết luận giám định về thương tích:*

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176-618/TgT ngày 13/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận và quyết định xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đoàn Võ Quang V là 38%.

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 331-1118/TgT ngày 28/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận và quyết định xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc T là 04%.

*Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn:* Tại kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trung tâm y tế huyện Chợ Lách đối với Nguyễn Ngọc T là 129mg/100ml.

*Kết luận định giá tài sản:* Tại kết luận định giá tài sản số 135/BB-HĐĐG ngày 03/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô hai bánh không có cung chắn bùn sau và biển số, số khung LLCLX N3A Y0180788, số máy LC152FMH 21014888 là 2.000.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe máy biển số 71AE-xxxxx là 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.000.000 đồng.

Nhận thấy hành vi của Nguyễn Ngọc T đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8; khoản 1, Điều 9 và 17 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

*Giám định tâm thần:* Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 138/KL-VPYTW ngày 20/3/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận: trước trong khi gây án đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi gây án và hiện nay bị hạn chế năng lực, cần người giám hộ khi tham gia tố tụng.

***Hành vi phạm tội thứ hai:*** Vào ngày 14 tháng 7 năm 2019 Nguyễn Ngọc T đi dự đám giỗ tại nhà của bà Nguyễn Thị M (bà ngoại của T) ngụ ấp Phú Hiệp, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cùng với Nguyễn Minh P (cậu ruột của T); Nguyễn Văn R và nhiều người khác.

Sau khi uống rượu tại nhà bà M thì T, P, R và K cùng với ba người bạn của T đến nhà của K để tiếp tục uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T, P, R và K quay lại nhà bà M để tiếp tục uống rượu, trong lúc ngồi nói chuyện với nhau thì P và T xảy ra mâu thuẫn nên P bỏ đi ra ngoài. Khi P bước xuống sân thì vương làm cho ngã một cái ghế nhựa, T cho rằng P thách thức mình nên đi theo dùng tay, chân đánh, đập, xô P té ngã 03 lần gây thương tích. Sau khi được bà M can ngăn thì T bỏ đi, P được mọi người đưa đến bệnh viện để cấp cứu, nhưng do thương tích quá nặng, nên gia đình xin đưa anh P về nhà và đến 16 giờ ngày 15/7/2019 thì tử vong.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 119/TT ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Minh P là do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập não.

- Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 593/KL-VPYTW ngày 22/10/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận: Tại thời điểm gây án đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng cần người đại diện.

Bản Cáo trạng số: 13/CT - VKSCL ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (N) phạm các tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589, 590, 591, 601 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận phía bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thành L số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa phía đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền mai táng phí là 15.000.000 đồng; tiền xây mồ mã là 6.590.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thành Đ con anh L trong vòng 120 tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng là 120.000.000 đồng. Tổng cộng là 141.590.000đồng nhưng trừ đi số tiền 10.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị ghi nhận.

Phí đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Võ Quang V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền điều trị thương tích là 25.294.332 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Ghi nhận phía bị cáo đã bồi thường cho anh V tiền sửa xe là 2.000.000 đồng.



Ghi nhận việc bị cáo đã tác động cha mẹ ruột bồi thường cho phía gia đình bị hại Nguyễn Minh P số tiền 5.000.000 đồng. Người đại diện của bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách và Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bến Tre đã trao trả:

Trả cho bà Nguyễn Thị Ú là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thành L 01 xe mô tô hai bánh biển số 52M6-xxxx, số khung LLCLX N3A Y0180788, số máy LC152 FMH 21014888, dung tích xi lanh 117 cm<sup>3</sup>.

Trả cho ông Đoàn Thanh V là người đại diện hợp pháp cho Đoàn Võ Quang V 01 xe máy biển số 71AE-xxxxx, số khung UMCXB 01833, số máy 39FMB 001833, dung tích xi lanh 47 cm<sup>3</sup>.

Trả cho bà Nguyễn Thị M người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh P 01 đôi dép quay ngang màu đen, mặt trên đế dép màu đỏ có hiệu “Spotr” và 01 nón kết bằng vải màu trắng có chữ “Viettravel”.

Trả cho bị cáo 01 đôi dép quay chéo màu xanh riêu có hiệu “Baleno”..

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 71B1-xxxxx, số khung RT110Y0010409, số máy LC152FMH 000331377, dung tích xi lanh 108 cm<sup>3</sup> của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

***Người bào chữa cho bị cáo trình bày:*** Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với về tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của VKS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M trình bày:*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Mười thống nhất với về tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với hành vi “*Cố ý gây thương tích*” của bị cáo. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh V trình bày:*** Thống nhất với quan điểm của VKS, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định này là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Do không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, nên vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 09/4/2018, sau khi sử dụng rượu, bia bị cáo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 71B - xxxxx lấn sang phần đường bên trái và chạm với xe mô tô biển số 52M6 - 7522 do anh Nguyễn Thành L điều khiển đi theo chiều ngược lại, sau đó có xe máy biển số 71AE - xxxxx do Đoàn Võ Quang V điều khiển đi phía sau anh Lợi tiếp tục va chạm vào. Hậu quả làm anh L tử vong tại hiện trường, anh V bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể được giám định là 38%.

Đến ngày 14 tháng 7 năm 2019, do có mâu thuẫn, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng tay, chân đánh, đập, xô anh Nguyễn Minh P làm cho anh P té ngã 03 lần gây thương tích nặng, đến ngày 15/7/2019 thì tử vong.

[3] Xét thấy, mặc dù bị cáo được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo không tuân thủ luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn vượt mức quy định 121mg/100ml (mức cho phép không vượt quá 50mg/100ml), không làm chủ được tay lái, lấn sang lề trái và đụng vào xe của bị hại. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn mà hậu quả là đã tước đi sinh mạng của anh Nguyễn Thành L, gây đau thương không gì bù đắp được cho gia đình bị hại.

Sau khi tai nạn xảy ra thì bị cáo cũng bị thương, Cơ quan điều tra - Công an huyện Chợ Lách cho bị cáo được tại ngoại để phục vụ điều tra và tạo điều kiện cho bị cáo điều trị thương tật. Tuy nhiên, trong thời gian này bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì một mâu thuẫn nhỏ có thể giải quyết bằng lời nói nhưng bị cáo lại nhiều lần đánh cạo ruột của mình là anh Nguyễn Minh P dẫn đến việc anh P nhiều lần té ngã và tử vong sau đó.

Bản thân bị cáo là công dân bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố bị cáo về các tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông*

đường bộ” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 và điểm a khoản 4 Điều 134 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian thì mới tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo và có như vậy mới răn đe, giáo dục, cải tạo được bị cáo và góp phần ngăn ngừa loại tội phạm này về sau.

Trong lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với cả 02 lần phạm tội thì bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với lần phạm tội “Cố ý gây thương tích” thì thời điểm này bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đồng. Đại diện bị hại có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

#### *[4] Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa phía đại diện bị hại Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền mai táng phí là 15.000.000 đồng; tiền xây mồ mã là 6.590.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thành Đ con anh L trong vòng 120 tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng là 120.000.000 đồng. Tổng cộng là 141.590.000đồng nhưng trừ đi số tiền 10.000.000đ (5 triệu phía bị hại đã nhận, 5 triệu giao nộp tại Chi cục THADS). Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại.

Ghi nhận phía bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thành L số tiền 10.000.000đ (gồm 5 triệu phía bị hại đã nhận, 5 triệu giao nộp tại Chi cục THADS).

Phí đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Võ Quang V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền điều trị thương tích là 25.294.332 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Ghi nhận phía bị cáo đã bồi thường cho anh V tiền sửa xe là 2.000.000 đồng.

Ghi nhận việc bị cáo đã tác động cha mẹ ruột bồi thường cho phía gia đình bị hại Nguyễn Minh P số tiền 5.000.000 đồng. Người đại diện của bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

*[5] Về xử lý vật chứng:* Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách và Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bến Tre đã trao trả:

Trả cho bà Nguyễn Thị Ú là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thành L 01 xe mô tô hai bánh biển số 52M6-xxxx, số khung LLCLX N3A Y0180788, số máy LC152 FMH 21014888, dung tích xi lanh 117 cm<sup>3</sup>.

Trả cho ông Đoàn Thanh V là người đại diện hợp pháp cho Đoàn Võ Quang V 01 xe máy biển số 71AE-xxxxx, số khung UMCXB 01833, số máy 39FMB 001833, dung tích xi lanh 47 cm<sup>3</sup>.

Trả cho bà Nguyễn Thị M người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh P 01 đôi dép quay ngang màu đen, mặt trên đế dép màu đỏ có hiệu “Spotr” và 01 nón kết bằng vải màu trắng có chữ “Viettravel”.

Trả cho bị cáo 01 đôi dép quay chéo màu xanh riêu có hiệu “Baleno”..

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 71B1-xxxxx, số khung RT110Y0010409, số máy LC152FMH 000331377, dung tích xi lanh 108 cm<sup>3</sup> của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo; đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M, anh V và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 BLHS đối với tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là không phù hợp với quan điểm của HĐXX nên không chấp nhận, các vấn đề khác là phù hợp nên chấp nhận.

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

*Vì các lý trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (N)** phạm các tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

**1.1** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **03 (ba) năm tù** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

**1.2** Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s, q khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **05 (năm) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm tù**.

Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/7/2019).

**2. Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589, 590, 591, 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ - HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**2.1** Buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành L tổng số tiền 141.590.000đồng, nhưng trừ đi số tiền 10.000.000đ

(trong đó 5.000.000đ phía bị hại đã nhận, 5.000.000đ đã giao nộp tại Chi cục THADS). Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 131.590.000đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đ phía gia đình bị cáo đã giao nộp tại Chi cục THADS huyện Chợ Lách theo biên lai thu số 0009357 ngày 22/01/2019 để bảo thi hành án cho phía gia đình bị hại Nguyễn Thành L.

**2.2.** Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Đoàn Võ Quang V và người đại diện đại diện hợp pháp của anh V số tiền điều trị thương tích là 25.294.332 đồng.

Ghi nhận phía bị cáo đã bồi thường cho anh V tiền sửa xe là 2.000.000 đồng.

**2.3.** Ghi nhận việc bị cáo đã tác động cha mẹ ruột bồi thường cho phía gia đình bị hại Nguyễn Minh P số tiền 5.000.000 đồng. Người đại diện của bị hại Nguyễn Minh P đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre đã trao trả:

Trả cho bà Nguyễn Thị Ú là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thành L 01 xe mô tô hai bánh biển số 52M6-xxxx, số khung LLCLX N3A Y0180788, số máy LC152 FMH 21014888, dung tích xi lanh 117 cm<sup>3</sup>.

Trả cho ông Đoàn Thanh V là người đại diện hợp pháp cho Đoàn Võ Quang V 01 xe máy biển số 71AE-xxxxx, số khung UMCXB 01833, số máy 39FMB 001833, dung tích xi lanh 47 cm<sup>3</sup>.

Trả cho bà Nguyễn Thị M người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Minh P 01 đôi dép quay ngang màu đen, mặt trên đế dép màu đỏ có hiệu “Spotr” và 01 nón kết bằng vải màu trắng có chữ “Viettravel”.

Trả cho bị cáo 01 đôi dép quay chéo màu xanh riêu có hiệu “Baleno”.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 71B1-xxxxx, số khung RT110Y0010409, số máy LC152FMH 000331377, dung tích xi lanh 108 cm<sup>3</sup> của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Các vật chứng này đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo biên bản bàn giao ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách.*

**4. Về án phí:** Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.844.000đ (bảy triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Chí Đức**